TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HS-ST
Ngày: 22-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương

2. Bà Trịnh Thị Ngọc Diễm.

Thư ký phiên tòa*:* Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 17/2025/HSST-QĐ ngày 15/12/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/02/2000 tại xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Nay là xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp K, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Nay là ấp K xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1961 (chết); và bà Lê Thị D sinh năm: 1965 (còn sống); Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Trần Minh T, sinh năm: 1987. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1. Ông Trần Việt T2, sinh năm 1993. (Có mặt)
2. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1979.(Vắng mặt)
3. Lê Thị T, sinh năm 1977. (Có mặt)
4. Lê Hoàng L, sinh năm 2003. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với bị hại Trần Minh T, vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/3/2025, bị hại T, sinh năm 1987, ngụ ấp T, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp T, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ) đến quán cà phê Vườn Chuối của bà Lê Thị T, sinh năm 1977 ở cùng ấp để gặp và nhờ anh Lê Hoàng L, sinh năm 2003 là con của bà T điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn N hẹn đến quán để gặp bị hại T nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Sau đó bị hại T bỏ đi, anh Lâm điện thoại cho bị cáo N nói việc bị hại T hẹn ra quán, nghe điện thoại xong bị cáo N một mình đến quán cà phê Vườn Chuối để đợi bị hại T.

Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, bị hại T điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 95E1-677.44 chạy đến gần quán cà phê thì đậu xe lại lấy 01 khúc cây tre dài khoảng 01 mét cầm trên tay phải rồi đi bộ đến quán, lúc này anh Trần Việt T2, sinh năm 1993 là em ruột của bị hại T và anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1979, ngụ khu vực 9, phường Ngã Bảy, thành phố Cần Thơ đến nhà tìm bị hại T rủ uống cà phê thì được chị Nguyễn Ngọc Thi, sinh năm 1990 là vợ của bị hại T nói bị hại T đi về hướng Công an xã Tân Phước Hưng nên anh Hiếu điều khiển xe chở anh Thắng chạy theo bị hại T đến đậu trước quán cà phê Vườn Chuối.

Khi đến quán cà phê Vườn Chuối bị hại T cầm khúc cây tre xông vào đánh nhiều cái vào người của bị cáo N, bị cáo N liền lấy bình trà bằng kim loại chọi và lấy cái ghế gỗ đang ngồi chống trả lại. Anh Thắng thấy bị cáo N và bị hại T đánh nhau nên đi vào can ngăn, bị cáo N bỏ chạy ra bên hông quán lấy 01 cây dao tự chế (mã tấu) dài 59cm, cán dao được quấn băng keo vải màu trắng, bản dao rộng 04cm, lưỡi dao có 01 bề sắc bén, mũi nhọn (dao của anh Lâm lượm được trước đó để bên hông nhà). Thấy bị cáo N bỏ chạy bị hại T cầm theo khúc cây tre đi ra ngoài lộ, còn anh Thắng cũng đi ra xe. Khi vừa ra tới lộ bị cáo N cầm dao tự chế chạy ra chém bị hại T, bị hại T dùng khúc cây tre chống trả, bị cáo N chém khoảng 4-5 cái trúng vào cánh tay phải, bàn tay phải và bàn tay trái gây thương tích, thấy bị hại T bị thương anh Thắng và anh Hiếu chạy đến thì bị cáo N cầm theo dao tự chế bỏ chạy. Sau đó anh

Thắng và anh Hiếu chở bị hại T đến Bệnh viện đa khoa thành phố Ngã Bảy điều trị vết thương, còn bị cáo N đến Công an xã Tân Phước Hưng trình diện và giao nộp cây dao tự chế.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 109/KLTTCT-TTPY ngày 21/4/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Hậu Giang, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Minh T như sau:

Về thương tích:

- Vết sẹo mặt sau ngoài 1/3 dưới cánh tay phải, kích thước (4,3 x 0,5)cm.

- Vết sẹo phẫu thuật mở rộng vết thương mặt sau ngón I bàn tay phải, kích thước (6,8 x 0,4)cm.

- Vết sẹo mặt sau ngón II bàn tay trái, kích thước (1,8 x 0,3)cm.

- Vết sẹo mặt sau ngón III bàn tay phải, kích thước (1,5 x 0,7)cm.

- Vết sẹo mặt sau ngón IV bàn tay phải, kích thước (1,8 x 0,3)cm.

Cận lâm sàng: X-quang xương bàn ngón tay phải: Gãy đốt gần ngón I bàn tay phải có mảnh rời/ còn dụng cụ kết hợp xương.

Kết luận:

1. Các kết quả chính: Vết sẹo phần mền cánh tay phải, ngón I, III, IV bàn tay phải và ngón II bàn tay trái; Gãy đốt gần ngón I bàn tay phải còn dụng cụ kết hợp xương.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Trần Minh T tại thời điểm giám định là:

+ Vết sẹo mặt sau ngoài 1/3 dưới cánh tay phải: 02%.

+ Vết sẹo mặt sau ngón I bàn tay phải, gãy đốt gần ngón I bàn tay phải: 06%.

+ Vết sẹo mặt sau ngón II bàn tay trái: 01%.

+Vết sẹo mặt sau ngón III bàn tay phải: 01%.

+ Vết sẹo mặt sau ngón IV bàn tay phải: 01%.

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Minh T tại thời điểm giám định là: 11%.

2.2. Kết luận khác: Cơ chế hình thành vết thương: Các vết sẹo trên do vật sắc bén tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 1872/KL-KTHS ngày 20/5/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, kết luận:

Mẫu vật giám định là mã tấu, thuộc danh mục vũ khí thô sơ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng giám định.

Vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và chuyển đến Phòng an ninh điều tra Công an thành phố Cần Thơ 01 cây dao tự chế (mã tấu) dài 59cm, cán dao được quấn băng keo vải màu trắng, bản dao rộng 04cm, lưỡi dao có 01 bề sắc bén, mũi nhọn để tiến hành thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKS-TPNB ngày 22/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ đã quyết định truy tố Nguyễn Văn N có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Toà án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ để xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn N theo tội danh và điều luật như quyết định cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội; Kiểm sát viên đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N với mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Về vật chứng: không

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Ngọc H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người làm chứng Lê Hoàng L mặc dù đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không cản trở cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã công bố, bị cáo cho rằng việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, bị cáo chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, đồng thời phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bị cáo Nguyễn Văn N và bị hại Trần Minh T có mâu thuẫn từ trước nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/3/2025, bị hại T đến quán cà phê Vườn Chuối của bà Lê Thị T ở cùng ấp để gặp và nhờ anh Lê Hoàng L là con của bà T điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn N hẹn đến quán để gặp bị hại T nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn.

Tại quán cà phê Vườn Chuối ở ấp T, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp T, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ), bị hại Trần Minh T đã dùng 01 khúc cây tre đánh bị cáo Nguyễn Văn N, bị cáo N liền lấy bình trà bằng kim loại chọi và lấy cái ghế gỗ đang ngồi chống trả lại, sau đó bị cáo N lấy 01 cây dao tự chế (mã tấu) là hung khí nguy hiểm chém khoảng 4, 5 cái trúng vào cánh tay phải, bàn tay phải và bàn tay trái của bị hại T gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại T là 11%.

Căn cứ tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 109/KLTTCT-TTPY ngày 21/4/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Hậu Giang, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Minh T, kết luận:

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Minh T tại thời điểm giám định là: 11%.

- Kết luận khác: Cơ chế hình thành vết thương: Các vết sẹo trên do vật sắc bén tác động trực tiếp gây nên.

[2.2] Về điều luật quy định tội danh và khung hình phạt: Tại Điều 134 về Tội cố ý gây thương tích Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, ***hung khí nguy hiểm*** *hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;....*

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[2.3] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.4] Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định.

[2.5] Trong vụ án này hành vi của bị cáo N sử dụng cây dao tự chế (mã tấu) chém gây thương tích cho bị hại T tỷ lệ là 11%, theo Bản kết luận giám định số 1872/KL-KTHS ngày 20/5/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, kết luận: Mẫu vật giám định là mã tấu, thuộc danh mục vũ khí thô sơ. Do đó, hành vi của bị cáo dùng dao theo kết luận giám định là vũ khí thô sơ gây thương tích cho bị hại đã đủ yếu tố tội Cố ý gây thương tích mà còn có dấu hiệu cấu thành tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng nhưng do hành vi này được Viện kiểm sát tách ra truy tố riêng nên chưa xem xét.

[2.6] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Văn N sau khi nhận được điện thoại của Lê Hoàng L về việc bị hại T nhắn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn thì bị cáo đã đến cà phê Vườn Chuối để ngồi đợi bị hại, khi bị hại đến đã dùng khúc cây đánh vào người bị cáo, bị cáo liền lấy bình trà bằng kim

loại chọi và lấy cái ghế gỗ đang ngồi chống trả lại bị hại, sau đó bị cáo N lấy 01 cây dao tự chế (mã tấu) là hung khí nguy hiểm chém khoảng 4, 5 cái trúng vào cánh tay phải, bàn tay phải và bàn tay trái của bị hại T gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại T là 11%. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã thực hiện.

[2.7] Trong quá trình xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục cho bị hại số tiền là 10.000.000đồng, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

- *Xét về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[2.8] Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, xét cần có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cũng như đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[2.10] Về vật chứng:

Đối với vật chứng trong vụ án là 01 cây dao tự chế (mã tấu) dài 59cm, cán dao được quấn băng keo vải màu trắng, bản dao rộng 04cm, lưỡi dao có 01 bề sắc bén, mũi nhọn. Cơ quan điều tra đã tạm giữ và chuyển đến Phòng an ninh điều tra Công an thành phố Cần Thơ để tiến hành giải quyết theo thẩm quyền.

[2.11] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[2.12] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 268, Điều 269, Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Cần thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 13 – Cần Thơ;
- Công an TP. Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 13 - Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Kim Cương